

# Tóm Tắt Kế Hoạch Khẩn Cấp *Sticky, Inc.*

## 220 Sticky Drive, Stickland, MA

Bản tóm tắt kế hoạch này phải chính xác và đầy đủ, đồng thời phải được hoàn thành bởi nhân viên trực tiếp chịu trách nhiệm ứng phó với tình huống khẩn cấp. Vui lòng không để trống bất kỳ câu hỏi nào. **Hãy gọi ngay đến đường dây Ứng Phó Khẩn Cấp của MassDEP theo số 1-888-304-1133 và sở cứu hỏa địa phương để báo cáo về sự cố tràn dầu hoặc vật liệu nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp về môi trường khác.**

### Thông Tin Liên Hệ Khẩn Cấp của Cơ Sở

(Liệt kê 2 liên hệ cho mỗi ca; thêm các hàng bổ sung nếu cần)

| Tên           | Điện thoại (Di động) | Điện thoại (Nhà riêng) | Địa Chỉ Nhà                     |
|---------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|
| Mark Hamill   | (508) 555-7777       | (508) 655-7777         | 1 Far Galaxy Road, Tatooine, MA |
| Carrie Fisher | (413) 666-8888       | (413) 566-8888         | 2 Lightsaber Lane, Alderan, MA  |
| David Prowse  | (617) 444-5555       | (617) 111-2222         | 3 D. Vader Way, Coruscant, MA   |

### Nguy Cơ tại Cơ Sở

|                                                                                                                                                               |                                        |                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|
| Có nguy cơ xảy ra cháy nổ tại cơ sở này không?                                                                                                                | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không            |
| Cơ sở có thể thải ra chất độc hại gây nguy hiểm cho đường hô hấp, cho người lao động tại nơi làm việc, nhân viên ứng phó khẩn cấp hoặc khu vực lân cận không? | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không            |
| Có thể tắt nguồn điện trong khi xảy ra sự cố không?                                                                                                           | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không            |
| Có được phép tắt nước trong khi xảy ra sự cố không?                                                                                                           | <input type="checkbox"/> Có            | <input checked="" type="checkbox"/> Không |
| Có thể tắt khí đốt trong khi xảy ra sự cố không?                                                                                                              | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không            |
| Phản ứng/quá trình hóa học có thể xảy ra không?                                                                                                               | <input type="checkbox"/> Có            | <input checked="" type="checkbox"/> Không |

Mô tả các vấn đề/mối lo ngại cho bất kỳ câu trả lời “có”.

**Toluene rất dễ cháy và có nguy cơ nổ khi rò rỉ gần nguồn đánh lửa; phải tắt khí đốt và nguồn điện, đồng thời mở nước.**

Mô tả các mối nguy hiểm đặc biệt được xác định ở trên.

**Hơi của toluene có thể gây nguy hiểm khi hít phải, xem SDS để biết thêm thông tin. Khi hít phải có thể gây kích ứng mắt, mũi, họng và đường hô hấp. Các biến chứng về hô hấp bao gồm viêm phế quản cấp, co thắt phế quản, viêm phổi, ngạt thở và phù phổi. Có thể xuất hiện các triệu chứng toàn thân. Nguy hiểm cho da, tránh tiếp xúc với toluene dạng lỏng. Tiếp xúc với da có thể gây kích ứng, khô da, ban đỏ tạm thời, mất mỡ, phỏng rộp và bỏng da hoại tử nếu tiếp xúc nhiều và/hoặc kéo dài. Có thể xuất hiện các triệu chứng toàn thân.**

# Tóm Tắt Kế Hoạch Khẩn Cấp *Sticky, Inc.*

Mô tả ba tình huống xấu nhất có thể xảy ra liên quan đến hóa chất độc hại và/hoặc vật liệu nguy hiểm được lưu trữ tại cơ sở:

| Tình Huống                                                                                                                       | Kết Quả Tiêu Cực                                             | Vị Trí                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Bể chứa bị vỡ gây rò rỉ dẫn đến bay hơi toluene                                                                                  | Hơi Toluene gần nguồn đánh lửa gây cháy nổ                   | Bể chứa ngoài trời                            |
| Vỡ/rò rỉ đường ống – để đổ đầy các bể chứa ngoài trời; vận chuyển toluene từ bồn chứa vào cơ sở; và trong toàn bộ khu vực xử lý. | Rò rỉ toluene dạng lỏng gây nguy hiểm cho đường hô hấp và da | Tại các bể chứa ngoài trời và cơ sở bên trong |

## Kế Hoạch Kiểm Kê

Điền vào bảng dưới đây và liệt kê tất cả các hóa chất được sử dụng hoặc lưu trữ tại cơ sở, bao gồm: hóa chất và/hoặc vật liệu nguy hiểm được báo cáo ở Bậc II; [hóa chất được liệt kê](#) Đạo Luật Giảm Thiểu Sử Dụng Chất Độc Hại (TURA); bất kỳ hóa chất và/hoặc vật liệu nguy hiểm bổ sung nào. Thêm các cột bổ sung nếu cần để hoàn thiện bảng (có thể đính kèm dưới dạng một trang tính riêng). Đảm bảo có SDS hiện hành cho từng loại hóa chất và đính kèm vào kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp đầy đủ.

| Cân Nhắc                                                                           | Hóa Chất Đáng Lo Ngại                                                                                                                   |                              |                              |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
|                                                                                    | Nhập tên hóa chất và số CAS.                                                                                                            | Nhập tên hóa chất và số CAS. | Nhập tên hóa chất và số CAS. |
| (Các) Nguy Cơ về Chất Hóa Học (ví dụ: dễ cháy, ăn mòn)                             | Toluene, CAS# 7664-41-7                                                                                                                 |                              |                              |
| Khối lượng lưu trữ tối đa tại cơ sở                                                | 60.000 lbs.                                                                                                                             |                              |                              |
| Cách lưu trữ (ví dụ: thùng đựng, AST)                                              | 2 bể chứa ngoài trời hai lớp, mỗi bể có công suất 30.000 lb.                                                                            |                              |                              |
| Nơi lưu trữ (ví dụ: số phòng)                                                      | Bên ngoài, rìa phía đông của tòa nhà                                                                                                    |                              |                              |
| Cung Cấp Biện Pháp Phòng Ngừa An Toàn/Ngăn Chặn (ví dụ: trên tấm pallet ngăn chặn) | Phần bờ của bể ngoài trời, kết cấu ngăn chặn thứ cấp không thấm nước, van xả áp                                                         |                              |                              |
| Vật liệu có được tìm thấy trong bể chứa hoặc đường ống xử lý không?                | Có, đường ống để đổ đầy các bể chứa ngoài trời, đường ống vào các bể chứa nhỏ hơn trong cơ sở chính và đường ống vào quy trình sản xuất |                              |                              |

# Tóm Tắt Kế Hoạch Khẩn Cấp *Sticky, Inc.*

## Bản Phác Thảo Cơ Sở Làm Việc và Kiểm Soát Quy Trình

Đính kèm bản phác thảo mặt bằng nêu rõ những thông tin sau:

1. Vị trí của tất cả các van khóa tiện ích.
2. Tất cả các vật liệu nguy hiểm và khu vực lưu trữ chất thải.
3. Tất cả các khu vực xử lý có nhiều hóa chất.
4. Chỉ ra vị trí của bể chứa hóa chất hoặc bể xử lý.
5. Khu vực nguy hiểm mức độ cao: khả năng bị nhấn chìm; nguy cơ về điện; từ trường; khí độc; lối thoát hiểm hạn chế; hồ hoặc đường hầm hở; vật liệu phóng xạ; vật liệu truyền nhiễm hoặc chất nổ hoặc không gian hạn chế.
6. Nhập từ khóa để xác định và định nghĩa thông tin được cung cấp.

Liệt kê quy trình kiểm soát và số phòng tương ứng trong bảng:

| Kiểm Soát Quy Trình                      | Số Phòng/Vị Trí                                                                                         |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Máy Cắt Mạch                             | Phòng điện                                                                                              |
| Tắt Khí Đốt                              | Phòng máy trong tòa nhà 1 ở góc phía đông của cơ sở                                                     |
| Tắt Nước                                 | Phòng máy trong tòa nhà 1 ở góc phía đông của cơ sở                                                     |
| Khu Vực Lưu Trữ Chất Thải Nguy Hại Chính | Phòng riêng trong nhà, góc tòa nhà hướng đông bắc gần bến tàu                                           |
| Bảng Điều Khiển Báo Cháy                 | Phòng điện                                                                                              |
| Báo Động Khí Đốt                         | Báo động khí toluene được đặt gần mặt đất cạnh các bể chứa ngoài trời, với các cảm biến bổ sung gần van |
| Khác                                     |                                                                                                         |

\* Chèn hoặc đính kèm ảnh chụp các biện pháp kiểm soát và mối nguy hiểm để hỗ trợ các hoạt động ứng phó. Quy trình tắt các tiện ích cũng nên được đưa vào đối với các hoạt động yêu cầu quy trình từng bước chính xác để đạt được mục tiêu tắt có kiểm soát.

## Khu Dân Cư Nhạy Cảm và Tài Sản Cộng Đồng Gần Đó

Sử dụng [công cụ lập bản đồ An Toàn Hóa Chất và Ứng Phó Với Biến Đổi Khí Hậu của OTA](#) và/hoặc bất kỳ công cụ bổ sung nào để xem xét **các thụ thể** (khu dân cư) và **các đặc điểm** (tài sản cộng đồng, cơ sở, v.v.) trong bán kính ít nhất ½ dặm tính từ ranh giới cơ sở. Xác định các loại thụ thể nhạy cảm và/hoặc các đặc điểm sau đây nằm trong phạm vi quy hoạch này: cộng đồng công lý môi trường; cộng đồng không nói tiếng Anh; trường tiểu học và trung học cơ sở; trường tư thục; cao đẳng hoặc đại học; bệnh viện; phòng khám ngoại trú; cơ sở chăm sóc dài hạn; nhà tù; khu nhà ở công cộng; cơ sở chăm sóc ban ngày; cơ sở xử lý nước và nước thải; tòa nhà thành phố; công viên và sân chơi; nguy cơ lũ lụt như vùng lũ lụt nội địa hoặc ven biển hoặc vùng dự báo; và các tuyến đường giao thông và sơ tán chính. Đính kèm ảnh chụp màn hình hoặc in ra bản sao của bản đồ này để đưa vào kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp của cơ sở.

# Tóm Tắt Kế Hoạch Khẩn Cấp *Sticky, Inc.*

Thông tin liên lạc của các thụ thể nhạy cảm và các đặc điểm trong bán kính quy hoạch:

| Tên Cơ Sở                           | Địa Chỉ Cơ Sở      | Thông Tin Liên Lạc Khẩn Cấp 24 Giờ |
|-------------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| Cơ Quan Nhà Ở Baystate              | 55 Resident Drive  | Erik Estrada (999) 667-6161        |
| Chăm Sóc Dài Hạn Baystate           | 21 Caregiver Way   | Robert Pine (989) 555-5555         |
| Trường Trung Học Phổ Thông District | 40 District Street | Larry Wilcox (999) 444-4444        |

## Phản Ứng với Sự Cố Tràn

**Lưu ý: Hãy gọi ngay đến đường dây Ứng Phó Khẩn Cấp của MassDEP theo số 1-888-304-1133 và sơ cứu hóa địa phương để báo cáo sự cố tràn dầu/vật liệu nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp về môi trường khác.**

Công ty ứng phó sự cố tràn được ký hợp đồng để hỗ trợ cơ sở trong trường hợp xảy ra sự cố:

| Tên                       | Thông Tin Liên Lạc                               |
|---------------------------|--------------------------------------------------|
| Dịch Vụ Dọn Dẹp Stickland | Đường Dây Ứng Phó Khẩn Cấp 24 giờ (999) 888-8888 |

Có duy trì nguồn cung cấp ứng phó sự cố tràn tại cơ sở không? ☒ Có ☐ Không

Nếu có, những vật liệu này được lưu trữ ở đâu?

**Phòng máy trong tòa nhà 1, khu vực bể chứa ngoài trời, phòng nghỉ của nhân viên, tủ chứa đồ.**

Mô tả số lượng và loại vật liệu được lưu trữ tại cơ sở:

**Đối với các sự cố tràn nhỏ, vật liệu thấm hút có sẵn trong 2 bộ dụng cụ xử lý sự cố tràn đặt tại Phòng máy trong tòa nhà 1. Các bể chứa ngoài trời có hệ thống bờ bao rộng và hệ thống ngăn chặn thứ cấp. 5 bộ thiết bị bảo hộ cá nhân đầy đủ, bao gồm găng tay chống hóa chất, máy trợ thở có hộp lọc hơi hữu cơ, quần áo và ủng chống hóa chất, đều có sẵn trong phòng máy cũng như tủ đựng đồ trong phòng nghỉ của nhân viên. Ngoài ra còn có 2 thiết bị thở tự động (SCBA) được đặt trong tủ đựng đồ trong phòng nghỉ của nhân viên.**

## Chữ Ký

Bản Tóm Tắt Kế Hoạch Được Hoàn Thành bởi: Frank Poncherello

Chức Danh: Nhân Viên Giám Sát An Toàn và Sức Khỏe Môi Trường Ngày: 1/1/2021

Bản Tóm Tắt Kế Hoạch Được Xem Xét bởi: Joseph Getraer  
Chức Danh: Giám Đốc Điều Hành Ngày: 2/1/2021

*Mỗi cơ sở nên xem xét lại kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp với nhân viên hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Ngoài ra, mỗi cơ sở nên xem xét lại kế hoạch và bản tóm tắt kế hoạch này hàng năm với Sở Cứu Hỏa địa phương và Giám Đốc Y Tế/Hội Đồng Y Tế địa phương.*